

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 392-CT ngày 23-12-1985 về việc quán triệt và ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị về giá — lương — tiền trong công nghiệp quốc doanh.

Nghị quyết Trung ương 8 giải quyết vấn đề giá — lương — tiền, khâu đột phá có tính quyết định để chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kế hoạch hóa, đã tạo điều kiện hoàn thiện và thực hiện cơ chế quản lý mới trong nền kinh tế quốc dân nói chung và trong công nghiệp quốc doanh nói riêng được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa V).

Tuy nhiên, qua thực hiện cơ chế giá — lương — tiền mới, các cơ sở công nghiệp quốc doanh gặp một số khó khăn như giá thành sản xuất tăng cao, một số loại hàng khó tiêu thụ, Nhà nước giảm hoặc không còn tích lũy, một số xí nghiệp bị lỗ.

Những khó khăn này bắt nguồn từ nền kinh tế của ta còn ở trình độ thấp và còn mất cân đối nặng; sắp xếp và tổ chức sản xuất — lưu thông, sự phân công giữa sản xuất lưu thông trong khâu tiêu thụ sản phẩm còn nhiều bất hợp lý; công tác quản lý kinh tế còn yếu kém nhiều cơ sở sản xuất mới sử dụng từ 40 đến 50% công suất thiết bị và lao động, hao phí vật chất và lao động cao, năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm kém, lãng phí và các yếu tố tiêu cực còn nhiều; khả năng tiếp thu của xã hội còn thấp, giá thị trường cũng còn chịu ảnh hưởng của

chế độ bao cấp; trong khi đó yêu cầu cấp bách là phải xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trong giá — lương — tiền.

Điều đáng chú ý là những khó khăn trên đây vẫn xảy ra mặc dù theo Nghị quyết 28-NQ-TU của Bộ Chính trị, việc xóa bỏ bao cấp, xóa bỏ bù lỗ trong nền kinh tế quốc dân, tính đủ chi phí vào giá thành mới chỉ làm một bước, Nhà nước vẫn phải bù lỗ khá lớn trong giá tư liệu sản xuất (nhất là tư liệu sản xuất nhập khẩu), cước vận tải và giá một số hàng tiêu dùng thiết yếu.

Hướng giải quyết những khó khăn trước mắt chủ yếu là bản thân các cơ sở sản xuất phải phấn đấu kiên cường, phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể, chủ động sáng tạo đẩy mạnh sản xuất, cải tiến quản lý để hạ giá thành, chuyển dần từ lỗ sang hòa vốn rồi tiến lên có lãi các ngành, các cấp ra sức phấn đấu khôi phục lại trật tự kinh tế, ổn định thị trường và giá cả để tạo điều kiện cho các cơ sở thực hiện được kế hoạch cả về sản lượng và về giá trị, thực hiện được hạch toán kinh tế thực sự và nâng dần hiệu quả kinh tế.

Theo hướng giải quyết này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đề ra một số chủ trương, biện pháp mà các cơ sở sản xuất công nghiệp, các tổ chức phục vụ cho sản xuất và các cơ quan quản lý phải thực hiện như sau:

I. ĐỐI VỚI BẢN THÂN CÁC CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH

1. Cơ bản nhất là phải đẩy mạnh sản xuất phát triển bằng cách chủ động và triệt để khai thác các nguồn khả năng về năng lượng, nguyên vật liệu để tận dụng năng lực sản xuất hiện có như tận dụng vật tư tồn kho, phế liệu, liên kết với các tổ chức kinh tế khác để sản xuất thêm nguyên vật liệu; đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu để tự tạo khả năng nhập khẩu thêm các loại vật tư mà Nhà

nước chưa cân đối đủ; tận dụng vốn có khả năng vay của nước ngoài để nhập vật tư nguyên liệu cho sản xuất và cố gắng quay vòng nhiều lần để làm ra nhiều sản phẩm, tăng nhanh doanh số và đạt hiệu quả cao.

Xí nghiệp phải gắn sản xuất với nguồn cung ứng vật tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xuất phát từ nhu cầu của xã hội để đặt kế hoạch sản xuất và điều chỉnh kế hoạch; xuất phát từ chính sách giá mới và theo nguyên tắc kinh doanh xã hội chủ nghĩa để xây dựng phương án sản xuất, cơ cấu mặt hàng có hiệu quả nhất trong một thời kỳ. Những hàng tuy cần thiết nhưng nhu cầu thị trường đã được thỏa mãn thì chuyển sang sản xuất những mặt hàng khác mà thị trường đòi hỏi. Những hàng bị lỗ, nếu không phải là những hàng thiết yếu phải bảo đảm chính sách thì chuyển sang sản xuất những mặt hàng có lãi.

Giám đốc xí nghiệp được quyền điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời miễn là phát triển được sản xuất, đáp ứng đúng nhu cầu xã hội, bảo đảm được nghĩa vụ Nhà nước giao và kinh doanh có hiệu quả.

2. Phấn đấu hạ giá thành sản xuất đến mức hợp lý hơn, nâng cao hiệu quả kinh tế là nhiệm vụ cấp bách hiện nay của các xí nghiệp.

Nếu khắc phục được những bất hợp lý và những yếu kém trong tổ chức sản xuất, trong quản lý và nếu lập lại được trật tự kinh tế, ổn định được thị trường và giá cả thì khả năng giảm giá thành rất lớn.

a) Trước hết phải khẩn trương sắp xếp và tổ chức lại sản xuất. Những nguyên tắc, chủ trương, biện pháp được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984 Chỉ thị số 120 - HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 34-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về vấn đề này vẫn phù hợp và phải được tiếp tục thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, các Bộ, các địa phương, các cơ sở phải chủ động tiến hành việc sắp xếp tổ chức lại sản xuất.

Liên hiệp các xí nghiệp căn cứ vào nguồn vật tư, phương án sản xuất và cơ cấu mặt hàng của toàn ngành, vào trang bị kỹ thuật của từng xí nghiệp thành viên để phân bổ kế hoạch giữa các xí nghiệp trong liên hiệp, giữa xí nghiệp trung ương và xí nghiệp địa phương, giữa xí nghiệp quốc doanh và tiểu thủ công nghiệp, tổ chức hợp lý sự hiệp tác giữa các xí nghiệp thành viên trong việc xử lý các công đoạn sản xuất nhằm phát huy thế mạnh của mỗi cơ sở, làm ra sản phẩm có chất lượng cao nhất, giá thành thấp nhất.

Các xí nghiệp xuất phát từ phương án sản xuất và cơ cấu mặt hàng đã được lựa chọn để chủ động tổ chức lại sản xuất cho thích ứng và có hiệu quả cao nhất.

Trong kế hoạch 1986 của các xí nghiệp phải đề ra nhiệm vụ cụ thể về sắp xếp và tổ chức lại sản xuất; đồng thời căn cứ vào kết quả có thể đạt được, mà xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh phù hợp.

b) Tăng cường và cải tiến quản lý, ra sức phấn đấu để đạt những chỉ phí sản xuất hợp lý và hiệu quả kinh tế cao.

— Trước hết phải soát lại các mức tiêu hao vật chất và lao động, phân tích sâu sắc những nguyên nhân đã làm tăng mức tiêu hao trong thời gian qua, phát động công nhân, viên chức xây dựng những định mức tiêu hao hợp lý sát thực tế và ra sức phấn đấu thực hiện các định mức đó.

— Tính đủ số thiết bị cần thiết cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất trong năm, số không cần dùng thì xin chuyển nhượng cho cơ sở khác có nhu cầu, số chưa cần dùng đến ngay thì xin niêm cất để khỏi phải chịu khấu hao, thiết bị phế thải phải thanh lý sớm.

Triệt để tận dụng công suất các tài sản cố định được đưa vào sử dụng. Nếu vì

thiếu nguyên liệu mà đôi công suất thì xí nghiệp được phép làm gia công cho các tổ chức kinh tế khác.

Xí nghiệp phải thực hiện đúng chế độ sửa chữa lớn để tăng số ngày giờ hoạt động của thiết bị và được tính vào giá thành đủ chi phí sửa chữa lớn. Bằng lợi ích vật chất thích đáng, khuyến khích công nhân, viên chức, xí nghiệp tự chế tạo phụ tùng thay thế, tự khôi phục thiết bị hỏng, tự nghiên cứu cải tiến thiết bị như một số xí nghiệp đã làm có kết quả tốt.

— *Tính chi phí về nguyên vật liệu, nhiên liệu, động lực trên cơ sở các định mức tiêu hao trung bình tiên tiến; xác định rõ định mức phát sinh phế liệu và phải thu hồi phế liệu.*

— *Chi phí tiền lương phải tính trên cơ sở sắp xếp lại lao động để có biên chế hợp lý, bảo đảm ngày công, giờ công hữu ích và trên cơ sở chính sách lương mới và các khoản phụ cấp, trợ cấp, bù giá được Nhà nước quy định.*

Thực hiện rộng rãi chế độ làm khoán và làm theo hợp đồng, gắn thu nhập thực tế với kết quả lao động hữu ích, tăng thu nhập cho những người có tay nghề và năng suất cao, khắc phục những hiện tượng làm giảm năng suất lao động như chuẩn bị sản xuất không chu đáo để người chờ việc, giao ca kíp chiếm nhiều thời gian lao động, đến muộn về sớm, vừa làm vừa chơi, làm việc tắc trách không có hiệu quả, không chấp hành đúng kỷ luật lao động v.v... Những người chây lười đã được giáo dục mà vẫn không sửa chữa thì kiên quyết cho thôi việc.

Sau khi đã triệt để khai thác mọi khả năng tận dụng công suất thiết bị để tận dụng lao động, nếu vẫn còn số lao động dôi ra thì xử lý như quy định trong quyết định số 285-HĐBT ngày 23-12-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

— *Tính các chi phí quản lý đúng chế độ quy định, Bộ Tài chính sửa lại ngay các*

chế độ không phù hợp với chính sách giá và lương mới. Kiên quyết chấm dứt việc chi tiêu về quà biếu, dâng cai hội nghị và gánh những chi phí hành chính — sự nghiệp cho cấp trên, liên hoan, chiêu đãi, và những chi tiêu xa hoa lãng phí khác.

Xí nghiệp phải sử dụng vốn triệt để tiết kiệm và có hiệu quả, giải quyết hàng tồn kho quá mức, xử lý vật tư ứ đọng, thu hồi vốn bị chiếm dụng, tăng vòng quay vốn để giảm bớt số vốn phải vay và số lãi phải trả.

c) *Các xí nghiệp phải đẩy mạnh việc chuyển vốn trong sản xuất — kinh doanh để nâng cao hiệu quả.*

Đối với một số mặt hàng nếu do ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật, cải tiến quản lý hoặc do những điều kiện sản xuất ở từng địa phương mà hạ được giá thành thì có thể bán sản phẩm thấp hơn giá chỉ đạo chung của Nhà nước để đẩy mạnh tiêu thụ, luân chuyển vốn nhanh mở rộng sản xuất, nhưng phải được sự đồng ý của cơ quan vật giá có thẩm quyền.

Đối với những trường hợp sản xuất ngoài chỉ tiêu pháp lệnh mà giá thành còn cao nhưng có khách hàng chấp nhận tiêu thụ thì xí nghiệp được bán theo giá thỏa thuận cao hơn giá chỉ đạo chung của Nhà nước, nhưng phải phấn đấu hạ giá thành để sớm thực hiện giá chỉ đạo. Trường hợp giá cao khó tiêu thụ thì điều chỉnh giá bán xuống — chịu lỗ để chu chuyển vốn nhanh, không nên để khê đọng vốn quá lâu.

Trường hợp chưa có giá chỉ đạo của Nhà nước thì giữa bên sản xuất và bên tiêu thụ được phép giao nhận hàng và thanh toán theo giá thỏa thuận.

d) Đảng ủy, công đoàn, các tổ chức thanh niên, phụ nữ của xí nghiệp phải cùng với giám đốc xí nghiệp bám sát các tổ đội sản xuất, động viên, hướng dẫn, giúp đỡ, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc trên các mặt sản xuất, đời sống để toàn thể công nhân, viên chức xí

nghiệp phấn đấu bảo đảm các yêu cầu kể trên trong toàn bộ quá trình sản xuất của xí nghiệp.

II. CHẶN CHỈNH LƯU THÔNG Ở CẢ HAI KHẤU CUNG ỨNG VẬT TƯ CHO SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM, XÓA BỎ NHỮNG KHẤU TRUNG GIAN KHÔNG CẦN THIẾT

1. Đối với tư liệu sản xuất.

Những hộ tiêu thụ lớn (như các nhà máy điện, các nhà máy xi-măng đối với than...) có thể nhận thẳng từ cơ sở sản xuất.

Những xí nghiệp có nhu cầu nhỏ thì được cung ứng qua các tổ chức cung ứng vật tư, được ký hợp đồng mua và nhận vật tư trực tiếp từ các tổ chức này theo nguyên tắc chỉ qua một khâu trung gian. Những tổ chức cung tiêu của Bộ mà thực chất chỉ là những khâu trung gian không cần thiết thì bỏ.

Đối với nguyên liệu do kinh tế tập thể, kinh tế cá thể và kinh tế gia đình sản xuất thì mua qua hợp đồng ký trực tiếp với các cơ sở sản xuất, không mua qua tư thương trung gian.

Xóa bỏ các khoản thu do các ngành, các địa phương tự đặt ra không đúng luật lệ, chế độ của Nhà nước làm tăng bất hợp lý giá nguyên vật liệu đưa vào sản xuất.

2. Đối với hàng tiêu dùng.

Chuyển dần sang phương thức các công ty bán lẻ, các cửa hàng bán lẻ lớn được nhận hàng trực tiếp từ các xí nghiệp sản xuất theo kế hoạch phân phối của ngành nội thương, không phải qua khâu thương nghiệp bán buôn cấp I hoặc cấp II. Áp dụng trước tiên cho các cơ sở bán lẻ lớn ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng...

Trường hợp còn phải qua thương nghiệp bán buôn thì hệ thống thương nghiệp (bao gồm bán buôn và bán lẻ) chỉ

được hưởng một khoản chiết khấu (hoặc thặng số) định mức cho toàn ngành, ngành thương nghiệp sẽ phân bổ chiết khấu (hoặc thặng số) đó cho mỗi khâu trong ngành, không được vượt định mức đã duyệt.

Bộ Nội thương hướng dẫn cụ thể việc này.

III. CÁC NGÀNH, CÁC CẤP PHẢI TÍCH CỰC HỖ TRỢ VÀ PHỤC VỤ CHO CÁC XÍ NGHIỆP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, TĂNG CƯỜNG HẠCH TOÁN KINH TẾ, PHÂN ĐẤU GIẢM GIÁ THÀNH.

Cụ thể là :

1. Tăng cường quản lý thị trường nội địa.

a) Loại trừ việc đầu cơ buôn bán các loại vật tư (kể cả phế liệu) cần thiết cho công nghiệp, đẩy giá thị trường lên cao.

Đối với nhu cầu của tiêu thụ công nghiệp, phải có sự hướng dẫn về giá mua nguyên vật liệu và giá bán sản phẩm kết hợp với việc thu thuế nhằm ngăn ngừa việc đẩy giá lên để tranh mua với quốc doanh.

b) Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán hàng của công nghiệp quốc doanh và của các thành phần kinh tế khác phải kiểm tra chặt chẽ chất lượng và giá cả, không chạy theo doanh số và ham rẻ mà mua phải hàng xấu, hàng giả, tiếp tay cho những kẻ làm ăn gian dối.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo thương nghiệp tư nhân theo hướng chính là chuyển sang sản xuất và dịch vụ.

2. Tăng cường quản lý xuất nhập khẩu để bảo vệ sản xuất nội địa.

a) Quản lý chặt chẽ việc nhập hàng tiêu dùng. Những hàng trong nước đã sản xuất được thì không cho nhập hoặc hạn chế nhập, đánh thuế nhập khẩu. Bộ Ngoại

thương trình Hội đồng Bộ trưởng quy định bổ sung danh mục những mặt hàng này.

b) Đối với hàng được phép nhập thì phải chịu thuế nhập khẩu. Bộ Tài chính cùng Bộ Ngoại thương sớm trình Hội đồng Bộ trưởng chính sách thuế xuất nhập khẩu.

c) Chấm dứt việc các cơ sở sản xuất kinh doanh tự định giá mua hàng xuất và giá bán hàng nhập rồi tự lấy lãi hàng nhập bù lỗ hàng xuất, gây rối loạn giá cả thị trường trong nước, gây khó khăn cho sản xuất và hạch toán kinh tế của công nghiệp.

d) Bộ Ngoại thương, Ngân hàng Ngoại thương và các Bộ quản lý sản xuất thực hiện ngay quy định trong Nghị quyết số 156-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng cho «các xí nghiệp sản xuất mặt hàng xuất khẩu với số lượng lớn, có kế hoạch ổn định và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép, được giao dịch trực tiếp với thị trường ngoài nước...».

3. Tăng cường quản lý Nhà nước, sớm ổn định tình hình và lập lại trật tự kinh tế theo chính sách giá — lương — tiền mới.

a) Các ngành, các cấp phối hợp nhanh chóng trấn áp những thủ đoạn phá hoại của địch, chống đầu cơ lũng đoạn gây rối loạn thị trường và khó khăn cho sản xuất công nghiệp.

b) Các tổ chức có nhiệm vụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp, như điện, vật tư, vận tải, ngân hàng, thương nghiệp... sắp xếp tổ chức lại, bỏ trung gian, sửa đổi phương thức kinh doanh, vươn lên thực hiện đúng các hợp đồng kinh tế đã ký với các xí nghiệp công nghiệp. Dựa trên chính sách giá — lương mới và những hình thức thưởng phạt đúng đắn mà giúp đỡ các cơ sở khác phục các hiện tượng tiêu cực.

c) Các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước như tài chính, ngân hàng, vật giá, lao động... cố gắng trong quý I năm 1986 giải quyết xong cho xí nghiệp các vấn đề sau đây:

— Xác định giá trị tài sản cố định,

— Cho xí nghiệp vay vốn lưu động đủ để bảo đảm hoạt động sản xuất — kinh doanh theo giá mới, lương mới. Giúp các cơ sở thanh toán các khoản vốn bị chiếm dụng.

— Xử lý những mắc mứu trong việc giao nhận sản phẩm và hàng tồn kho ứ đọng; trường hợp chưa có giá chính thức thì giao nhận theo giá tạm tính.

— Công bố giá bán buôn các loại vật tư, giá bán buôn các loại sản phẩm thiết yếu, giá giao hàng cho xuất khẩu theo chính sách giá mới, để các cơ sở công nghiệp có đủ giá để tính giá thành và xây dựng kế hoạch giá trị theo giá mới cho năm 1986.

— Xác định đơn giá tiền lương mới cho một đơn vị sản phẩm, làm cơ sở cho việc thực hiện rộng rãi chế độ làm khoán từ đầu 1986.

IV. XÓA BỎ CƠ CHẾ TẬP TRUNG QUẢN LIÊU BAO CẤP, CHUYÊN SANG HẠCH TOÁN KINH TẾ, KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRÊN CƠ SỞ KẾ HOẠCH HÓA TRONG CÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH TRONG TÌNH HÌNH PHỨC TẠP HIỆN NAY LÀ MỘT CUỘC ĐẤU TRANH PHỨC TẠP

Để đạt được những chuyển biến tích cực, trước hết phải có lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, bảo đảm các quan điểm của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 8 được quán triệt sâu sắc đến từng xí nghiệp, từng công nhân, viên chức, thể hiện thành quyết tâm và những chương trình hành động cụ thể để xóa bỏ quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế mới; kiểm tra việc chấp

hành chính sách, phát hiện các vấn đề cần bổ sung sửa đổi chính sách; chăm lo tổ chức và cán bộ.

Các tổ chức quần chúng, công đoàn, thanh niên động viên giáo dục công nhân, viên chức phát huy cao độ ý thức làm chủ tập thể, đặt lợi ích chung của sản xuất và của xí nghiệp lên trên lợi ích riêng, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn để đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm.

Các cơ quan Nhà nước ban hành kịp thời các quy định cụ thể, tăng cường công tác điều hành và thanh tra để bảo đảm thực hiện chính sách giá — lương — tiền mới và cơ chế quản lý mới.

Giám đốc xí nghiệp và bộ máy điều hành xí nghiệp phải nắm vững mục tiêu của kế hoạch và yêu cầu của chính sách, phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động sáng tạo, đấu tranh kiên cường khắc phục khó khăn để điều hành sản xuất đạt mục tiêu năng suất — chất lượng — hiệu quả cao nhất. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng chế độ gắn trách nhiệm và quyền lợi của bộ máy điều hành xí nghiệp với kết quả sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những nội dung của Nghị quyết số 156-HĐBT không trái với chỉ thị này vẫn có hiệu lực thi hành.

Riêng đối với những xí nghiệp được Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định chọn làm đơn vị thí điểm về mở rộng quyền chủ động của cơ sở trong sản xuất kinh doanh thì được áp dụng những quy định của tiểu ban chỉ đạo trong khi làm thí điểm.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

BỘ VĂN HÓA — TỔNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG TƯ liên Bộ Văn hóa — Tổng cục Hải quan số 3007-TTLB/VH/HQ ngày 26-10-1985 về việc phối hợp kiểm tra và quản lý xuất nhập khẩu văn hóa phẩm.

Căn cứ Nghị định số 100-CP ngày 1-6-1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý xuất nhập khẩu văn hóa phẩm;

Căn cứ Nghị định số 139-HĐBT ngày 20-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cục Hải quan;

Căn cứ Điều lệ Hải quan do Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960;

Liên Bộ Văn hóa — Tổng cục Hải quan ra thông tư này để phân rõ trách nhiệm, quyền hạn của hai ngành trong việc phối hợp kiểm tra và quản lý xuất nhập khẩu văn hóa phẩm, quy định một số thể lệ xuất nhập khẩu văn hóa phẩm để các cơ quan, đoàn thể (kể cả các cơ quan nước ngoài) ở trung ương và các địa phương và cá nhân (kể cả người nước ngoài) có văn hóa phẩm xuất nhập khẩu thực hiện.

I. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA NGÀNH VĂN HÓA VÀ NGÀNH HẢI QUAN TRONG VIỆC CHO PHÉP XUẤT, NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM

1. Ngành văn hóa:

Căn cứ Nghị định số 100-CP ngày 1-6-1966 của Hội đồng Chính phủ, ngành